

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-5-2022.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Ông Phạm Hoàng Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Ngọc C, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ ấp Chông M, xã Minh T, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Hồng H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ ấp Minh K, xã Minh T, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Ngọc C và anh Đoàn Hồng H (sau đây gọi tắt là chị C, anh H) có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 02/8/2013. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H

thường xuyên đánh bạc. Nhiều lần chị C khuyên anh H sửa đổi nhưng anh không thay đổi, mà còn dùng lời chửi xúc phạm đến chị C thậm tệ và nhiều lần có hành vi bạo lực đối với chị. Hơn nữa anh H còn có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác. Sự việc cũng được hai bên gia đình hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng càng ngày trầm trọng nên vợ chồng tự ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc chị C yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị C, anh H có 01 người con chung tên Đoàn Hồng Nghĩa, sinh ngày 16/8/2016 (hiện con đang sống với anh H). Vợ chồng ly hôn chị C giao con chung Đoàn Hồng Nghĩa cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đoàn Hồng H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị C kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H, lý do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp. Anh H thể hiện tính gia trưởng, mỗi lần vợ chồng cự cãi là anh H dùng lời chửi xúc phạm đến chị C một cách thậm tệ và còn dùng bạo lực đối với chị C; con chung Đoàn Hồng Nghĩa chị C giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Đoàn Hồng H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Ngọc C. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Đoàn Hồng H.

[2]. **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp. Tại phiên tòa chị C trình bày lý do xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, anh H thể hiện tính gia trưởng, mỗi lần vợ chồng cự cãi là anh H dùng lời chửi xúc phạm, bạo lực đối với chị C. Sự việc nhiều lần được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành, nên vợ chồng tự ly thân

từ tháng 6/2021 đến nay. Tình trạng hôn nhân của chị C và anh H cũng được chính quyền địa phương và UBND xã Minh Thuận xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng chị C kiên quyết xin ly hôn với anh H, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho chị C được ly hôn với anh H.

[3]. **Về con chung:** Chị C, anh H có 01 người con chung Đoàn Hồng Nghĩa, sinh ngày 16/8/2016. Tại phiên tòa vợ chồng ly hôn chị C giao con chung Đoàn Hồng Nghĩa cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy, hiện cháu Nghĩa đang sống chung với anh H được anh H nuôi dạy chăm sóc, phát triển tốt và cháu đã thích nghi với môi trường sống bên anh H, nên HĐXX thống nhất giao cháu Nghĩa cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh H không yêu cầu.

[4]. **Về chia tài sản chung:** Chị C, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[5]. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003092 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Ngọc C với anh Đoàn Hồng H.

2. *Về con chung*: Giao con chung Đoàn Hồng Nghĩa, sinh ngày 16/8/2016 (hiện con đang sống với anh Đoàn Hồng H) cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Ngọc C có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị C, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Chị Đặng Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003092 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng